TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-DS	*YL, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 318,319,320,321,322,323,357,463,466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Địa chỉ: 2 C, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bên được ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - ngân hàng TMCP N (Công ty A Bank).

Địa chỉ: 9 Trung tâm thương mại N, 07 T, phường K, thành phố N, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Danh T - Chủ tịch công ty.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh C - Phó Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lại: Ông Đoàn Ngọc K - Phó phòng xử lý nợ; Ông Mai Đắc N - Nhân viên xử lý nợ; bà Nguyễn Thị T - Chuyên viên xử lý nợ; ông Trịnh Đức T1 - Nhân viên xử lý nợ thuộc công ty Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai

thác tài sản - ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: 9 Trung tâm thương mại N, 07 T, phường K, thành phố N, tỉnh Bình Định. Địa chỉ liên lạc: 4 M, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 305/2021/GUQ-AMC ngày 02/11/2021).

Người được ủy quyền thay thế: Ông Hoàng Trọng T - Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền thay thế: Ông Đoàn Ngọc K - Phó phòng xử lý nợ; Ông Triệu Hồng M - Nhân viên xử lý nợ; bà Nguyễn Thị T - Chuyên viên xử lý nợ; ông Hà Quang M1 - Nhân viên xử lý nợ thuộc công ty Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: 9 Trung tâm thương mại N, 07 T, phường K, thành phố N, tỉnh Bình Định. Địa chỉ liên lạc: 4 M, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: 8 đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Giấy ủy quyền số 201/2022/GUQ-AMC ngày 25/3/2022).

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Vũ Thị H trả cho Ngân hàng TMCP N (A Bank), số tiền tính đến ngày 12/4/2022 là: **1.246.732.760** đồng *(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng)*. Bao gồm nợ gốc: 850.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 4.259.815 đồng; Nợ lãi quá hạn: 392.472.945 đồng; Thời gian trả nợ ngày 30/6/2022.

Kể từ ngày 13/4/2022 trở đi, chị Vũ Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trong trường hợp chị Vũ Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất. Cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1793/2018/HĐTC, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 10/08/2018 tại Văn phòng Công chứng Kim Đức, tỉnh Phú Thọ và các văn bản thỏa thuận/cam kết khác. Đăng ký thế chấp ngày 10/08/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của chị tại thửa đất số 498, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: Khu C, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK213852, vào sổ cấp GCN số CH 02585 do UBND huyện YL cấp ngày 25/10/2017, tên người sử dụng đất Vũ Thị H.

Giá trị tài sản thế chấp 1.405.000.000đ (Một tỷ bốn trăm, linh năm triệu đồng).

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm của chị Vũ Thị H không đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N (A Bank) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Vũ Thị Hđể thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm có giá trị lớn hơn số tiền chị Vũ Thị H còn nợ đối với Ngân hàng TMCP N (Nam A Bank) thì

số tiền còn lại sau khi thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi được trả cho chị Vũ Thị H.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP N (A Bank) số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 24.701.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm linh một nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N (Do ông Đoàn Ngọc K nộp thay) số tiền 23.700.000đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0008402 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh